

Số: 434/QĐ-SGTVT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Giao thông vận tải trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 904/QĐ-SGTVT ngày 07/9/2016 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, công chức, viên chức thuộc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

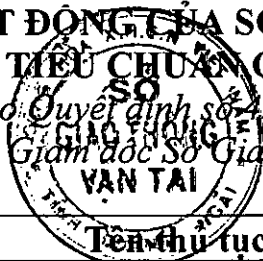
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Hà Hoàng Việt Phương

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 434/QĐ-SGTVT ngày 30/5/2018
của Giám đốc Sở Giao thông vận tải)



TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đăng kiểm	
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới
2	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ
3	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
4	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
5	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ
6	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ
II. Lĩnh vực đường bộ	
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
2	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
3	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
4	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
5	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
6	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ trên các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
7	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của trên các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
8	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của trên các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
9	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao của đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)

10	Cấp giấy phép thi công nút giao của đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý (bao gồm đường tỉnh và quốc lộ uỷ thác)
11	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ uỷ thác
12	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
13	Cấp giấy phép đỗ xe ô tô, xe ô tô đi vào đường cấm trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi
14	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
16	Đăng ký khai thác tuyến
17	Cấp phù hiệu xe nội bộ
18	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
19	Cấp phù hiệu xe trung chuyên
20	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên
21	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
22	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
23	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
24	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
25	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
26	Công bố đưa bên xe hàng vào khai thác
27	Công bố đưa bên xe khách vào khai thác
28	Công bố lại đưa bên xe khách vào khai thác
29	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
30	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
31	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
32	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
33	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
34	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
35	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
36	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
37	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các

	Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội
38	Gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam
39	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào - Campuchia
40	Cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng
41	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu
42	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
43	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến
44	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý
45	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
47	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
48	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
49	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng
50	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
51	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.
52	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác
53	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
54	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động
55	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
56	Cấp Giấy phép xe tập lái
57	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
58	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
59	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
60	Cấp mới Giấy phép lái xe
61	Cấp lại Giấy phép lái xe
62	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
63	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
64	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
65	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

III. Lĩnh vực đường thủy nội địa

1	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương
2	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
3	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công

	trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
4	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
5	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
6	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp đảm bảo an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương
7	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
8	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
9	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa
10	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế
11	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung
12	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa
13	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông
14	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc
15	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
16	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
17	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
18	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa
19	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa
20	Công bố lại cảng thủy nội địa
21	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
22	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
23	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện
24	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện
25	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
26	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

27	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
30	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
31	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
32	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
33	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
IV. Lĩnh vực xây dựng	
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
V. Lĩnh vực phí, lệ phí	
1	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được trả lại hoặc bù trừ lại tiền phí đã nộp
VI. Lĩnh vực tài chính ngân hàng	
1.	Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt
VII. Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
01	Giải quyết khiếu nại lần đầu
02	Giải quyết khiếu nại lần hai
03	Giải quyết tố cáo
04	Tiếp công dân
05	Xử lý đơn thư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Giao thông vận tải phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động
của Sở Giao thông vận tải

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 434/QĐ-SGTVT ngày
30/5/2018 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Hà Hoàng Việt Phương
Hà Hoàng Việt Phương